

Số: 18/2019/GCNĐKHĐ-TCGDNN

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở đăng ký: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: *Thu Duc College of Technology*

Thuộc: *Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh*

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 53 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh*

Điện thoại: **028.3896.6825;**

Fax: **028.3896.2474;**

Website: **www.tdc.edu.vn;**

Email: **pdt@tdc.edu.vn**

Địa chỉ phân hiệu/địa điểm đào tạo khác: **Không**

Quyết định thành lập số: **6426/QĐ-BGDDĐT**

Ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp: **Ngày 24/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Tại trụ sở chính: **Số 53 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh**

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Thiết kế đồ họa	6210402	140	Cao đẳng
2	Truyền thông và mạng máy tính	6480104	70	Cao đẳng
3	Công nghệ thông tin	6480201	280	Cao đẳng
4	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	250	Cao đẳng
		5510201	50	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
5	Công nghệ kỹ thuật ô tô	6510202	260	Cao đẳng
6	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	230	Cao đẳng
7	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	6510304	95	Cao đẳng
		5510304	30	Trung cấp
8	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	6510305	50	Cao đẳng
9	Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động	5510305	30	Trung cấp
10	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	6510312	50	Cao đẳng
11	Chế tạo thiết bị cơ khí	6520104	50	Cao đẳng
12	Điện tử công nghiệp	6520225	40	Cao đẳng
		5520225	30	Trung cấp
13	Điện công nghiệp	6520227	75	Cao đẳng
14	Tiếng Anh	6220206	250	Cao đẳng
		5220206	30	Trung cấp
15	Tiếng Hàn Quốc	6220211	130	Cao đẳng
16	Tiếng Nhật	6220212	50	Cao đẳng
17	Tài chính - Ngân hàng	6340202	75	Cao đẳng
18	Kinh doanh thương mại	6340101	50	Cao đẳng
			100	Sơ cấp
19	Quản trị kinh doanh	6340404	270	Cao đẳng
20	Logistic	6340113	60	Cao đẳng

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
21	Quản trị khách sạn	6810201	75	Cao đẳng
22	Quản trị nhà hàng	6810206	60	Cao đẳng
23	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	6810101	95	Cao đẳng
24	Kế toán	6340301	200	Cao đẳng
25	Kế toán doanh nghiệp	5340302	50	Trung cấp
26	Quản lý doanh nghiệp	5340420	50	Trung cấp
27	Quản lý và bán hàng siêu thị	5340424	20	Trung cấp
			100	Sơ cấp
28	Quản lý và kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống	5340423	50	Trung cấp
29	Hướng dẫn du lịch	5810103	30	Trung cấp
30	Điện công nghiệp và dân dụng	5520223	50	Trung cấp
31	Bảo trì và sửa chữa ô tô	5520159	50	Trung cấp
32	Nghiep vụ Bar		100	Sơ cấp
33	Nghiep vụ chế biến bánh Âu		100	Sơ cấp
34	Kế toán tổng hợp		100	Sơ cấp
35	Kế toán chuyên nghiệp		100	Sơ cấp
36	Phay		100	Sơ cấp
37	Vận hành lập trình tiện - phay CNC		100	Sơ cấp
38	Quản trị hệ thống mạng chuyên nghiệp		100	Sơ cấp
39	Lắp đặt, triển khai hệ thống mạng		100	Sơ cấp

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 90/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 24/9/2018 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Minh

Ghi chú:

Quy mô tuyển sinh/năm của các nghề đào tạo trình độ sơ cấp được cấp trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp này là quy mô tối đa Nhà trường được tuyển sinh và tổ chức đào tạo trong năm./.